



# TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

THÁNG 8/2022

# TỔNG QUAN



“Nền kinh tế Việt Nam trong Tháng 8/2022 đang phát đi những tín hiệu hồi phục tích cực, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng hạ tầng. Bên cạnh đó, kim ngạch xuất nhập khẩu trong từ đầu năm 2022 đến nay ghi nhận những bước nhảy vọt về kết quả kinh doanh.

Trong nửa cuối năm 2022, chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo tích cực cho tăng trưởng nền kinh tế Việt Nam ở mức 6,7% nhờ những nỗ lực hiệu quả của Chính Phủ trong thực hiện chính sách tiền tệ và tài khóa nhằm mục đích kiềm chế lạm phát và phục hồi nền kinh tế hậu giãn cách xã hội. Chúng tôi dự báo tỷ giá và lạm phát sẽ tiếp tục biến động trong tầm kiểm soát và có thể vượt nhẹ ra ngoài mức mục tiêu của Chính phủ.

Ngoài ra, chúng tôi cũng kỳ vọng những tín hiệu khởi sắc của kinh tế vĩ mô sẽ được duy trì nhờ các động lực đến từ việc Chính phủ có thể đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công vào hai quý cuối năm 2022, tiêu dùng nội địa và sản xuất công nghiệp hồi phục, xuất nhập khẩu hưởng lợi mạnh mẽ từ các hiệp định quốc tế, lượng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục được lưu thông vào nền kinh tế.

Chúng tôi dự báo những rủi ro toàn cầu có thể xảy đến trong giai đoạn 2022 – 2024 bao gồm khủng hoảng lương thực, căng thẳng địa chính trị Nga – Ukraine kéo dài, nguy cơ xung đột Mỹ – Trung, đứt gãy chuỗi cung ứng tiếp diễn và lạm phát đình đốn xảy ra ở các quốc gia phát triển.”

# TỔNG QUAN

| CTS DỰ BÁO NĂM 2022        | ĐƠN VỊ       | TÍCH CỰC        | TIÊU CỰC       |
|----------------------------|--------------|-----------------|----------------|
| Chỉ số giá tiêu dùng - CPI | % yoy        | 4 - 4,5%        | 4,8%           |
| Tỷ giá USD/VND             | VNĐ          | 23.400 – 24.400 | > 24.400       |
| Lãi suất điều hành - OMO   | % yoy        | 3,8 – 4,3%      | > 4,3%         |
| Tăng trưởng tín dụng       | % yoy        | > 14%           | 14%            |
| Vốn FDI                    | % ytd        | > 9%            | < 9%           |
| Giải ngân đầu tư công      | % ytd        | 80 - 85%        | < 80%          |
| <b>TĂNG TRƯỞNG GDP</b>     | <b>% YOY</b> | <b>6 - 7,5%</b> | <b>&lt; 6%</b> |

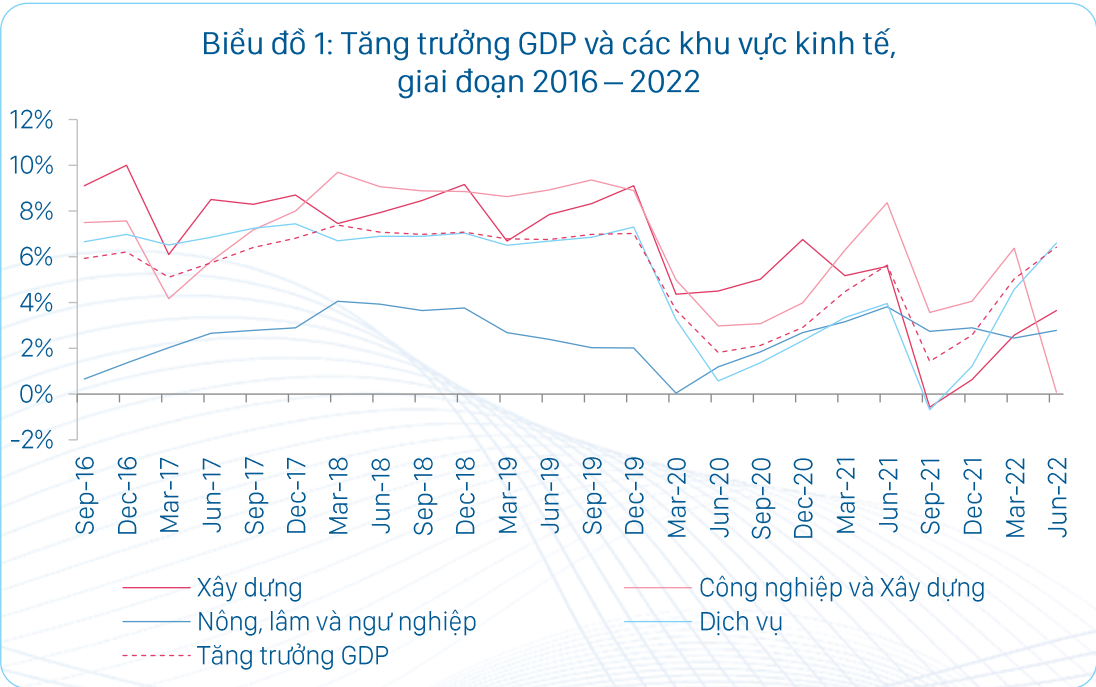
Chú thích:  CTS dự báo khả năng có thể xảy ra

# ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

THÁNG 7/2022

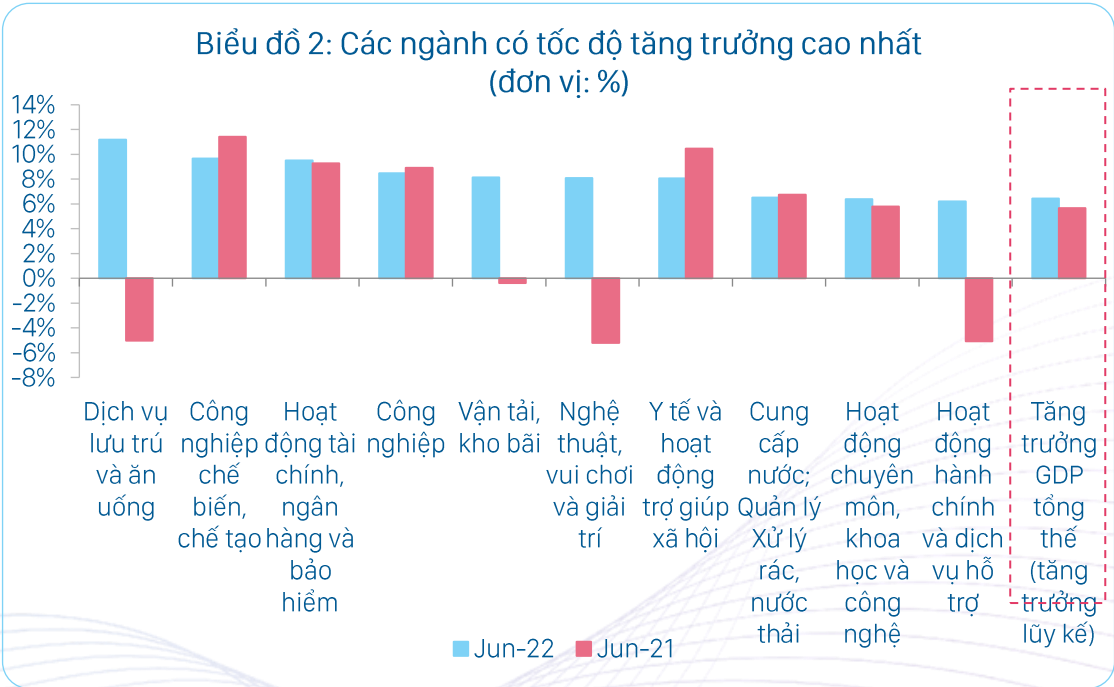
# GDP QUÝ 2/2022 TĂNG 7,72% SVCK NĂM TRƯỚC

GDP quý II năm 2022 ước tính tăng 7,72% svck năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2021. GDP 6 tháng đầu năm 2022 tăng 6,42%, cao hơn tốc độ tăng 2,04% của 6 tháng đầu năm 2020 và tốc độ tăng 5,74% của 6 tháng đầu năm 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,28% và 6,98% của cùng kỳ năm 2018 và 2019.



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78% (đóng góp 5,07%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,70%, (đóng góp 48,33%), trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 9,66%; khu vực dịch vụ tăng 6,60%, (đóng góp 46,6%).



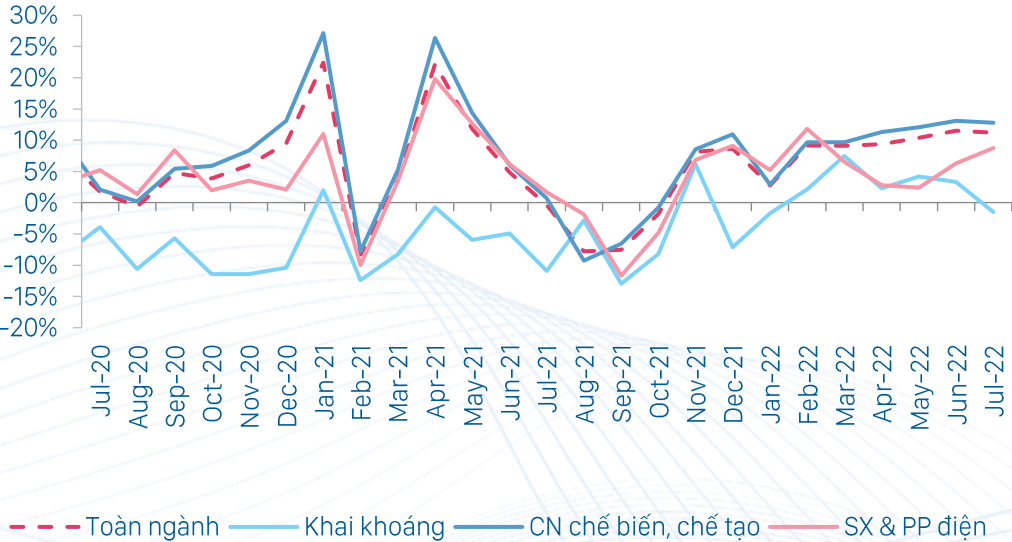
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# CHỈ SỐ IIP THÁNG 7/2022 TĂNG 11,2% SVCK NĂM TRƯỚC

Nhờ dịch Covid-19 được kiểm soát, các doanh nghiệp đã thích ứng với bối cảnh mới, khắc phục khó khăn để phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh, cho nên tốc độ phát triển ngành công nghiệp đều tăng. Đặc biệt, ngành chế biến, chế tạo tăng 12,8%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,7%; riêng ngành khai khoáng giảm 1,5%

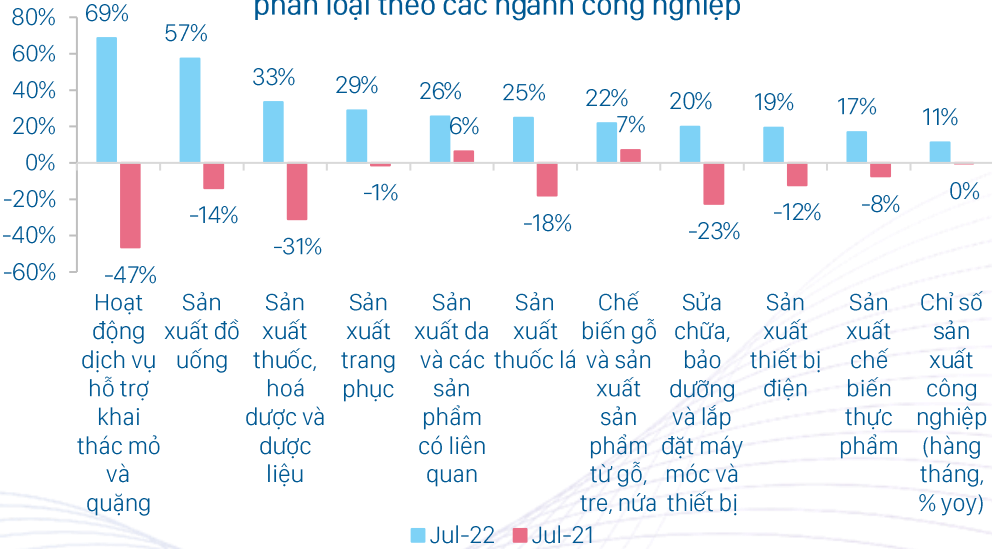
Tính chung 7 tháng năm 2022, IIP ước tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong 7 tháng năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Bia tăng 22,1%; linh kiện điện thoại tăng 21,3%; thủy hải sản chế biến tăng 13,6%; quần áo mặc thường tăng 13,1%; phân u rê tăng 11,8%; giày, dép da tăng 11,4%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 10,6%; than sạch tăng 9,2%; ô tô tăng 9%.

Biểu đồ 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 4: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP, phân loại theo các ngành công nghiệp

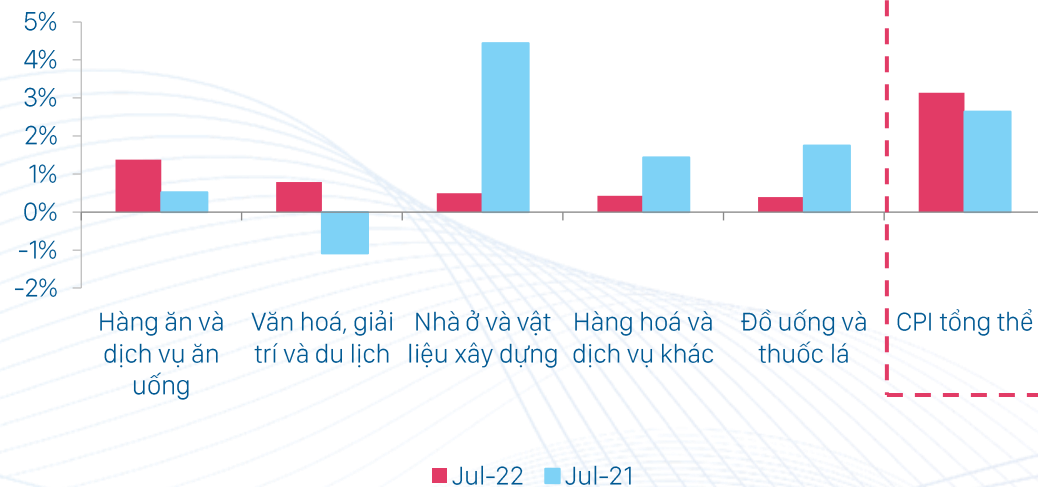


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# LAM PHÁT CƠ BẢN TĂNG 1,44% VÀ CPI BÌNH QUÂN 7 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG 2,54% SVCK NĂM TRƯỚC

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2022 tăng 0,4% so với tháng trước; tăng 3,59% so với tháng 12/2021 và tăng 3,14% svck năm trước. Giá thịt lợn tăng cao, nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI và lạm phát tháng 7 tăng.

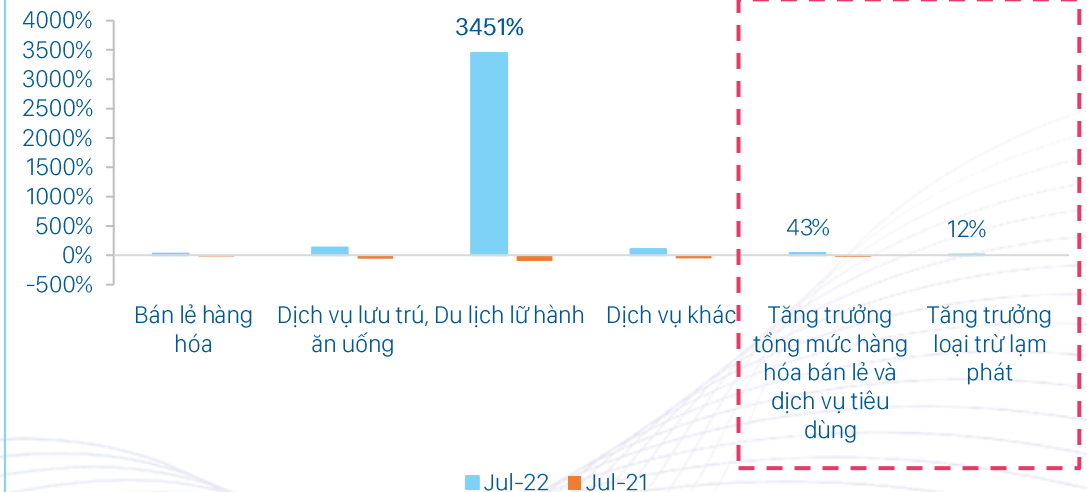
Biểu đồ 5: Chỉ số giá tiêu dùng CPI, so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Hoạt động thương mại và dịch vụ tháng Bảy sôi động, phục hồi nhanh ở tất cả các ngành, đặc biệt là dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 42,6% svck năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 16% svck năm trước.

Biểu đồ 6: Tăng trưởng tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

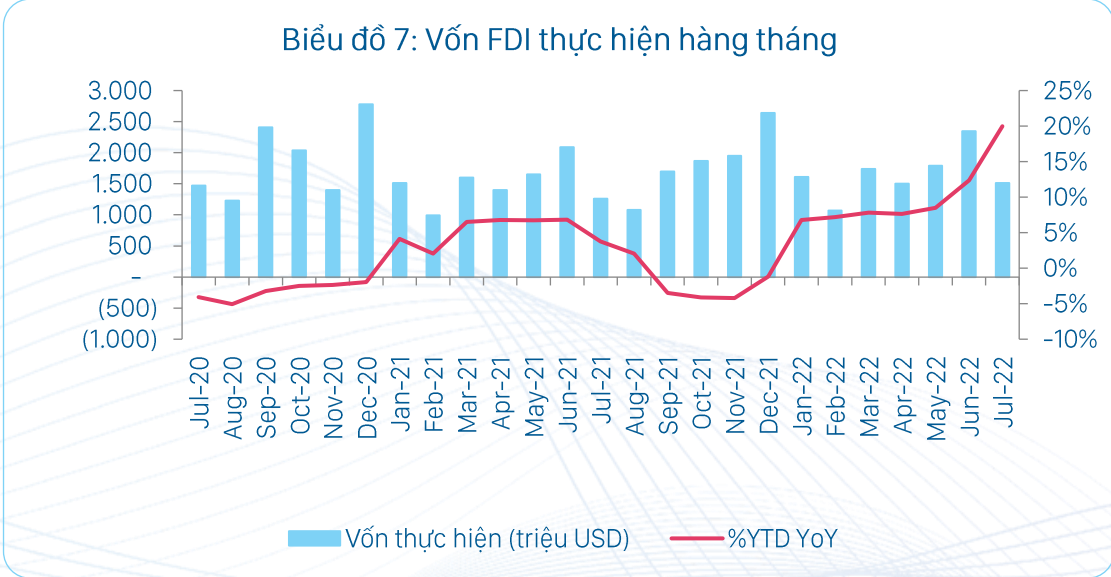


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

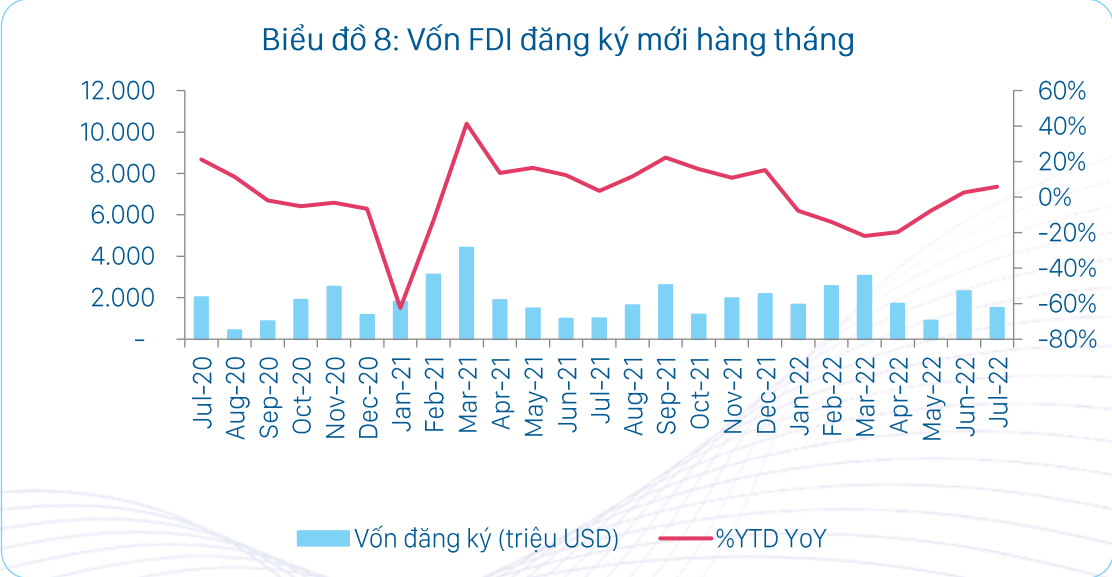
# VỐN FDI TRONG THÁNG 7/2022 GIẢM 10,2% SVCK NĂM TRƯỚC

Trong tháng Bảy, vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước tiếp tục được các Bộ, ngành và địa phương nỗ lực triển khai, giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh thực hiện trong bối cảnh các hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi nhanh. Tính chung 7 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 43,3% kế hoạch, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 7 tháng năm 2022 ước đạt 11,6 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2018-2022.

Chúng tôi nhận định nguồn vốn đầu tư nước ngoài là động lực chính giúp tăng trưởng kinh tế. Vốn FDI chiếm ¼ tổng nguồn vốn phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam tính đến 20/7/2022 và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 7 tháng năm 2022 ước tính đạt 11,57 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 7 tháng trong 5 năm qua. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chiếm vai trò chủ chốt, đạt 8,87 tỷ USD, chiếm 76,7% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

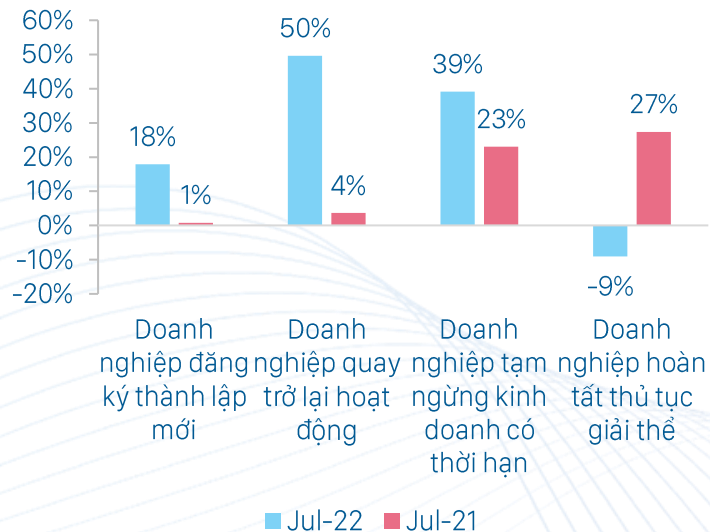


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

## DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI GIẢM 0,7% SVCK NĂM TRƯỚC

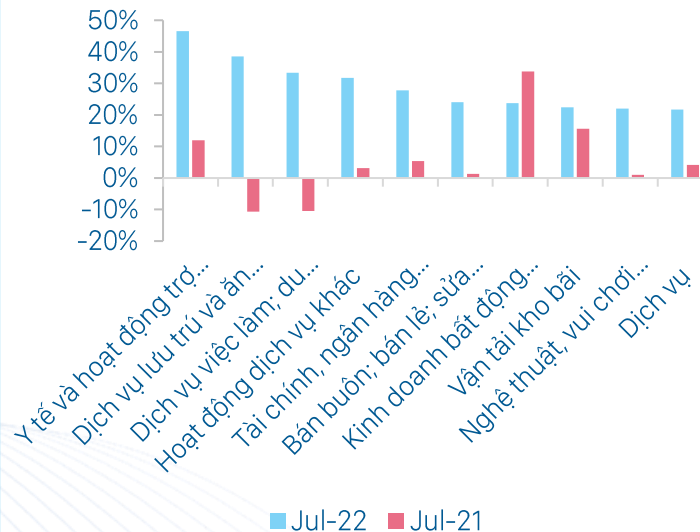
Giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng Bảy giảm nhẹ (0,7%) so với tháng 6/2022. Tuy nhiên tính chung 7 tháng năm 2022, số doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại hoạt động tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể giảm 9%.

**Biểu đồ 9: Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (đơn vị: %)**



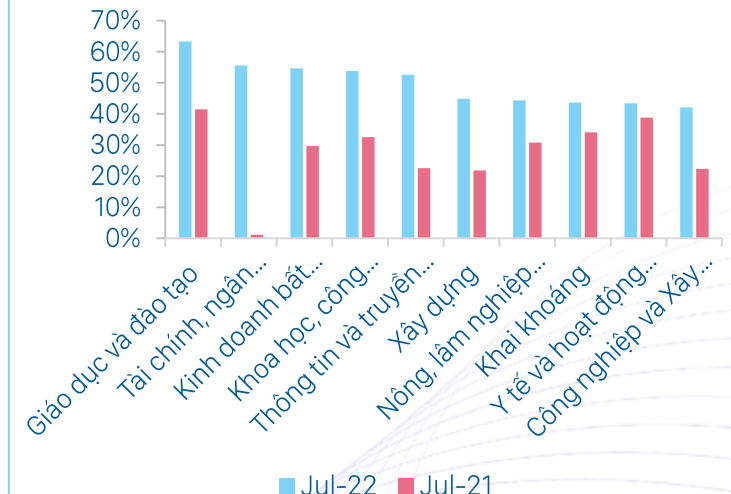
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

**Biểu đồ 10: Tăng trưởng doanh nghiệp đăng ký mới tăng nhiều nhất (đơn vị: %)**



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

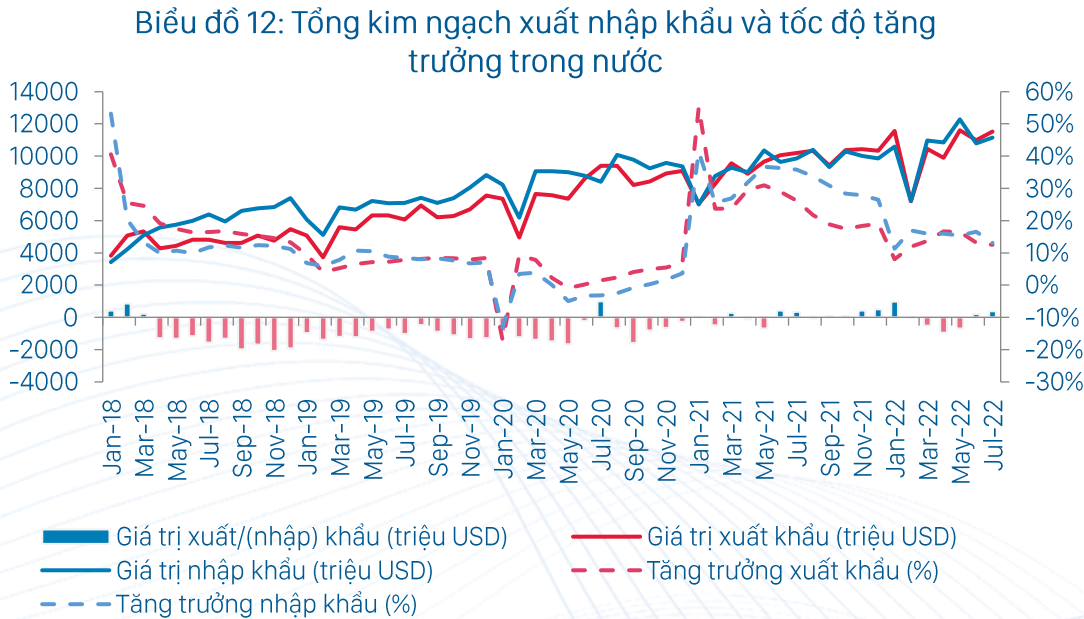
**Biểu đồ 11: Tăng trưởng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng nhiều nhất (đơn vị: %)**



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

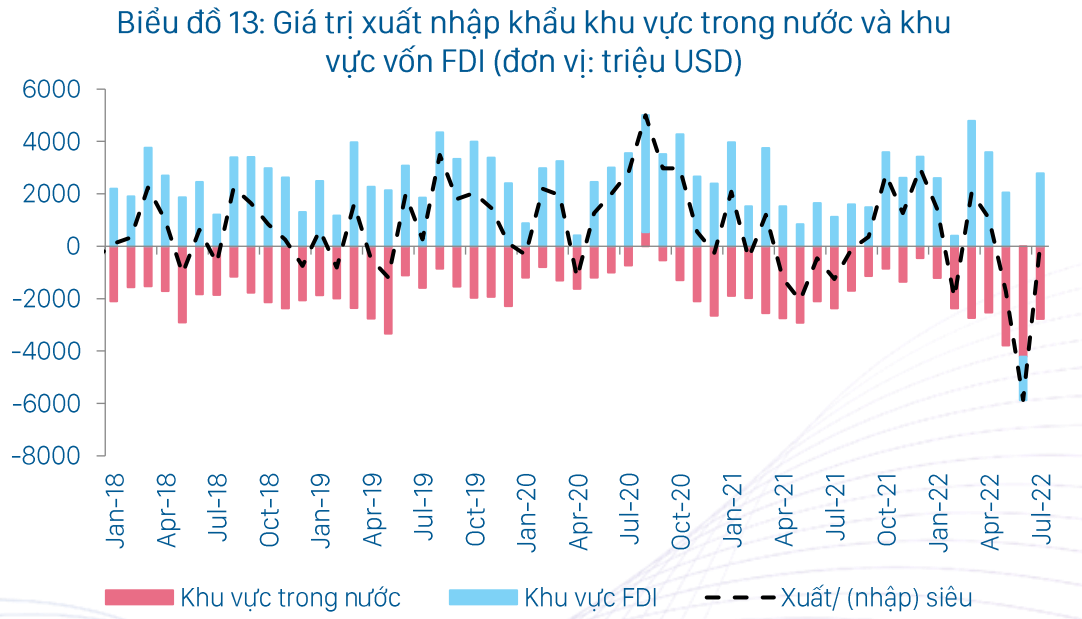
# CÁN CÂN THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA 7 THÁNG NĂM 2022 XUẤT SIÊU 764 TRIỆU USD

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7/2022 ước đạt 30,32 tỷ USD, giảm 7,7% so với tháng trước. Tính chung 7 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 216,35 tỷ USD, tăng 16,1% svck năm trước. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 159,36 tỷ USD, tăng 15,7%, chiếm trọng số lớn nhất 73,7%. Nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm nhiều nhất với 88,7%.



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2022 ước đạt 30,3 tỷ USD, giảm 6% so với tháng trước. Tính chung 7 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 215,59 tỷ USD, tăng 13,6% svck năm trước. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 139,53 tỷ USD, tăng 13,7%, chiếm trọng số lớn nhất 64,81%. Nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm nhiều nhất với 94%.

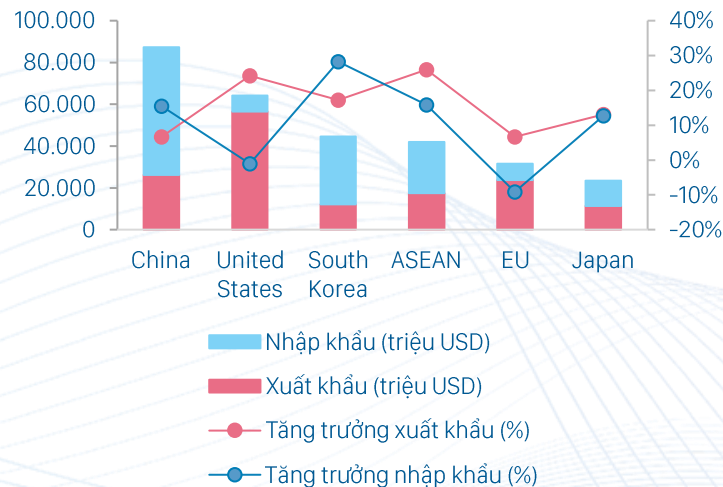


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# XUẤT NHẬP KHẨU TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC CHÍNH THỨC ĐẨY NỀN KINH TẾ TRONG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

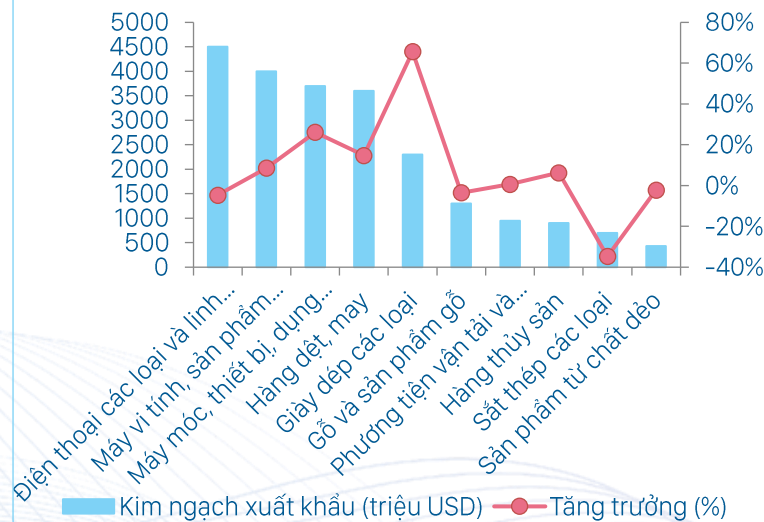
Khu vực có vốn FDI tiếp tục chiếm gần 75% tỷ trọng kim ngạch xuất và nhập khẩu tập trung vào nhóm hàng công nghiệp chế biến vào thị trường Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc. Chúng tôi đánh giá dù xuất siêu trong 6 tháng đầu năm tuy không quá lớn, chỉ ở mức 710 triệu USD, nhưng đây là kết quả lạc quan khi cùng kỳ năm trước nhập siêu tới 1,86 tỉ USD. Khó khăn sắp tới là các DN sản xuất Việt Nam khó đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng hóa phục vụ xuất khẩu trong tương lai, bởi nền sản xuất của Việt Nam sự phụ thuộc khá lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, đặc biệt là nguyên liệu NK từ thị trường Trung Quốc.

Biểu đồ 14: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tốc độ tăng trưởng phân loại theo các nước



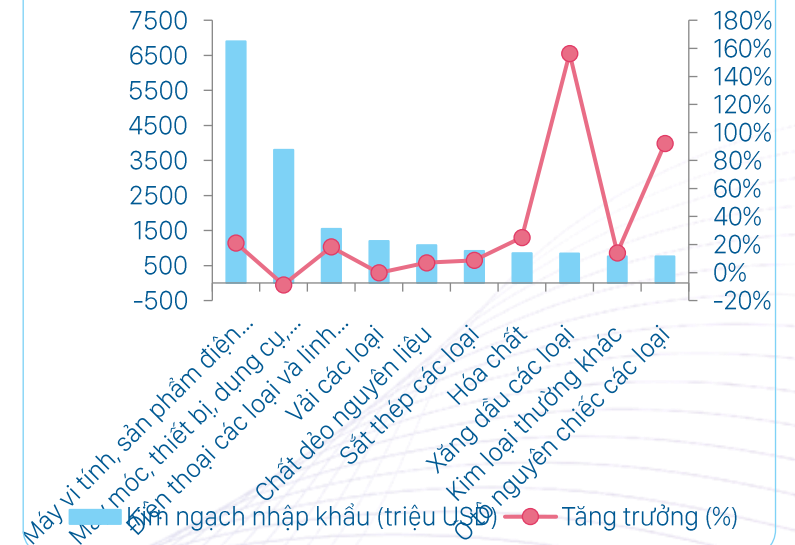
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 15: Kim ngạch xuất khẩu phân loại theo mặt hàng chủ yếu



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 16: Kim ngạch nhập khẩu phân loại theo mặt hàng chủ yếu

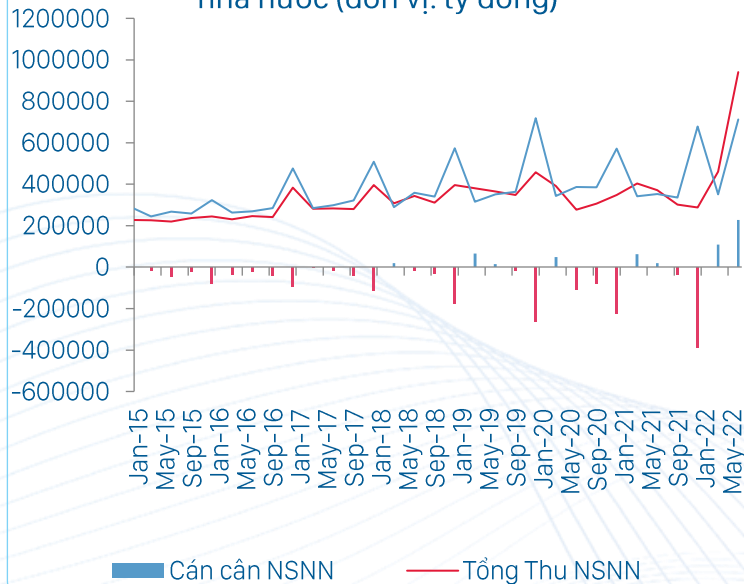


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# BỘI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 251 NGHÌN TỶ ĐỒNG NĂM 2020

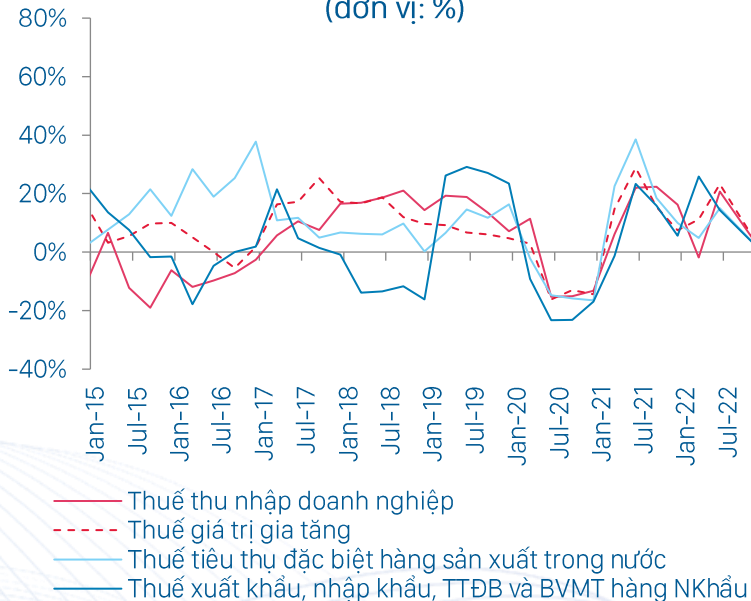
Năm 2020, bội chi NSNN năm 2020 là 251,35 nghìn tỷ đồng, tăng 16,55 nghìn tỷ đồng so dự toán, bằng 3,99% GDP thực hiện là 6.293 nghìn tỷ đồng. Chính phủ vay hơn 436.059 tỷ đồng (tương đương hơn 18,6 tỷ USD) để bù đắp bội chi và trả nợ gốc. Trong đó, 82% nguồn bù đắp bội chi ngân sách trung ương là vay trong nước; còn lại là vay từ nước ngoài. Chúng tôi đánh giá mức độ thâm hụt ngân sách luôn có xu hướng tăng lên cho thấy Chính phủ có thể hỗ trợ nền kinh tế, tạo động lực cho GDP tăng trưởng mạnh.

Biểu đồ 17: Cân đối thu – chi ngân sách nhà nước (đơn vị: tỷ đồng)



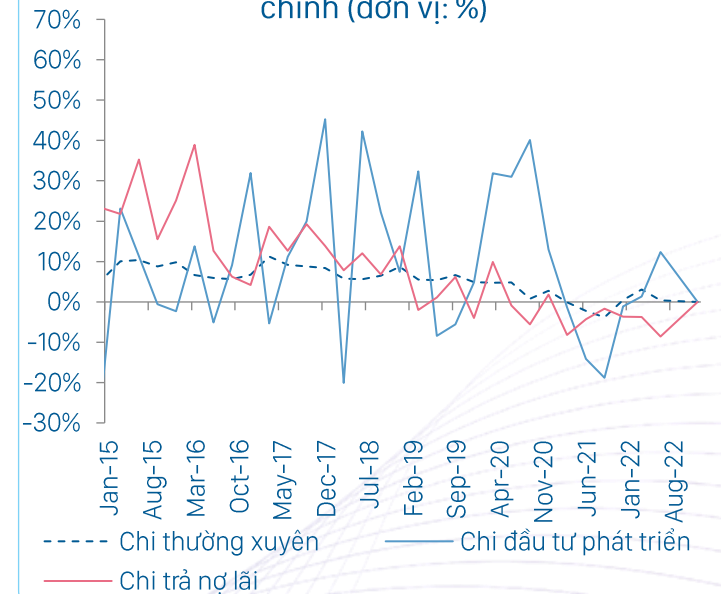
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 18: Tăng trưởng các khoản thu chính (đơn vị: %)



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 19: Tăng trưởng các khoản chi chính (đơn vị: %)



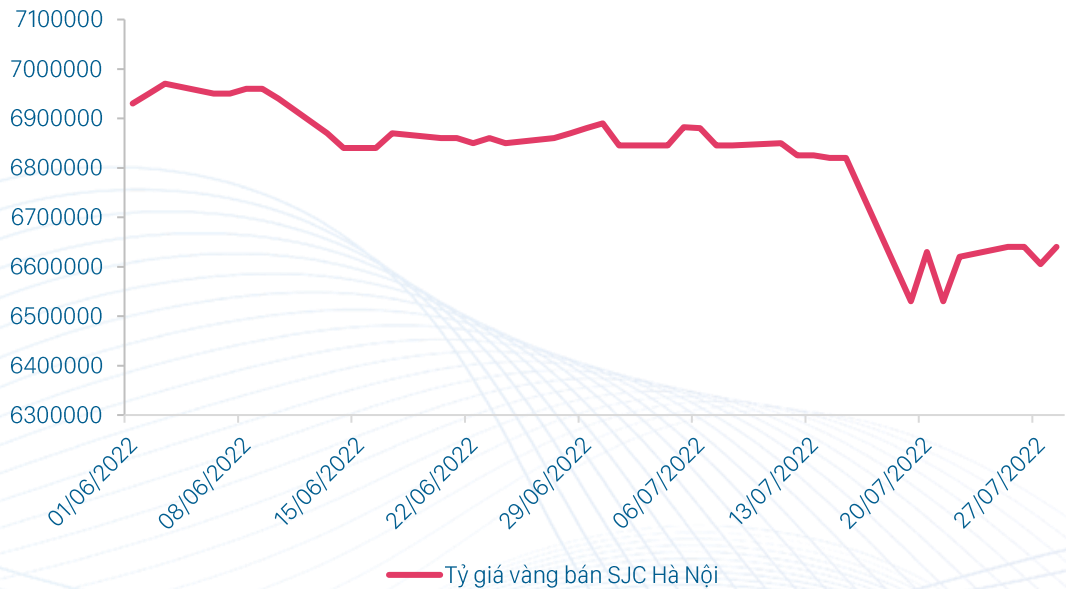
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# GIÁ VÀNG BIẾN ĐỘNG CÙNG CHIỀU VỚI THẾ GIỚI

Giá vàng trong nước biến, giảm cùng chiều với giá vàng thế giới trong một tháng qua. Chỉ số giá vàng tháng 7/2022 giảm 2,39% so với tháng trước; tăng 6,31% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 6,58%.

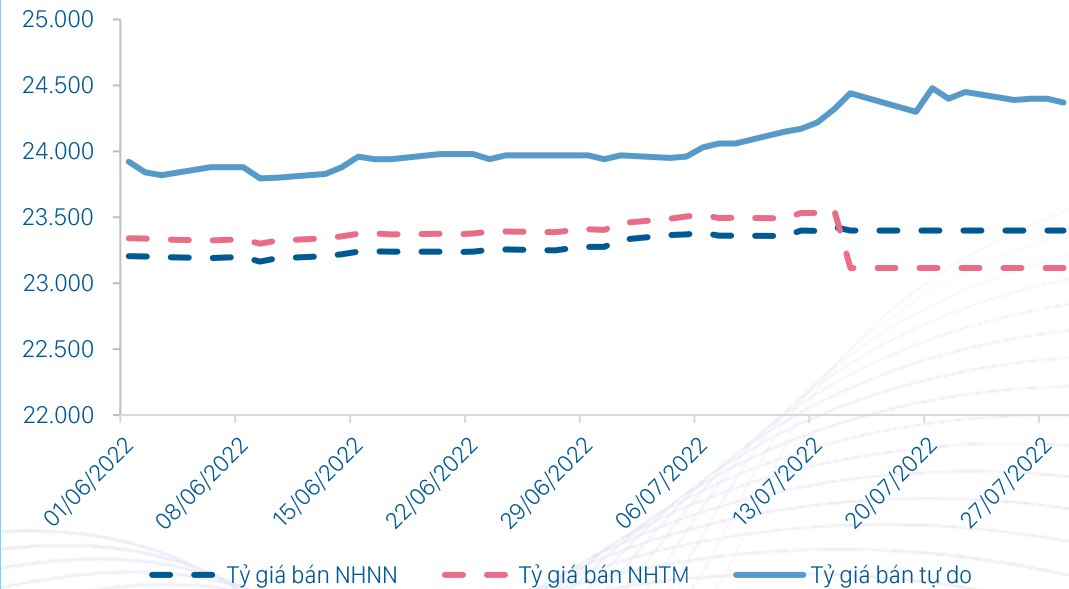
Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng giá sau khi FED nâng lãi suất 0,75% kỳ tháng 7/2022. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2022 tăng 0,62% so với tháng trước và tăng 1,77% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 0,08%.

Biểu đồ 20: Tỷ giá vàng bán ra SJC Hà Nội (đơn vị: đồng)



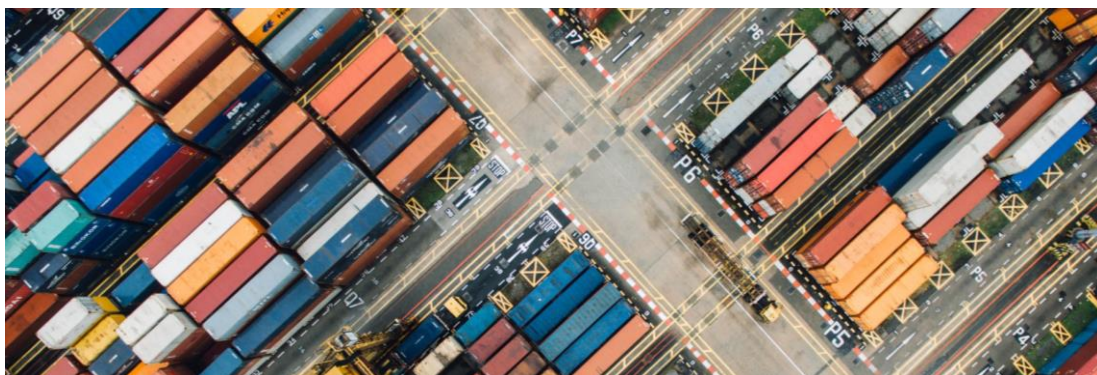
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 21: Tỷ giá USD/VND (đơn vị: đồng)



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

## VẬN TẢI TRONG NƯỚC VẪN GIỮ VAI TRÒ CHỦ ĐẠO KHI CÁC DOANH NGHIỆP ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH, XUẤT NHẬP KHẨU TIẾP ĐÀ KHỞI SẮC



Hoạt động vận tải trong tháng Bảy diễn ra nhộn nhịp với những kết quả tích cực cả về vận tải hành khách và hàng hóa. Trong đó, vận chuyển hành khách gấp 3,9 lần và luân chuyển hành khách gấp 5,9 lần so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu đi lại, du lịch của người dân tăng rất cao trong dịp hè; vận tải hàng hóa tăng 79% về vận chuyển và tăng 64,3% về luân chuyển so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng năm 2022, vận chuyển hành khách tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước, luân chuyển hành khách tăng 37,1% và vận chuyển hàng hóa tăng 16,1%, luân chuyển hàng hóa tăng 22,9%.

## 78,4% DOANH NGHIỆP ĐƯỢC ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 2/2022 ỔN ĐỊNH VÀ TỐT HƠN QUÝ 1/2022

Kết quả điều tra trong quý II/2022 cho thấy: Có 78,4% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và tốt hơn so với quý I/2022; có 21,6% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn.

Dự kiến quý III/2022, có 85,0% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ ổn định và tốt lên so với quý II/2022; có 15,0% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

## TỶ LỆ THẤT NGHIỆP TRONG TẦM KIỂM SOÁT ĐẠT 2,39%

Lao động 15 tuổi trở lên của cả nước có việc làm trong quý II/2022 ước tính là 50,5 triệu người; 6 tháng là 50,3 triệu người. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của cả nước quý II/2022 ước tính là 2,32%; 6 tháng là 2,39%. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) của cả nước quý II/2022 ước tính là 7,63%; 6 tháng là 7,78%. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động của cả nước quý II/2022 ước tính là 1,96%; 6 tháng là 2,48%.

## GẦN 100% DOANH NGHIỆP SẼ HƯỞNG LỢI TỪ GÓI HỖ TRỢ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022. Chính phủ gia hạn khoảng 125.000 tỷ thuế, tiền thuê đất trong năm 2022 tạo tiền đề phát triển kinh tế toàn diện hậu COVID.

## DỰ THẢO LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG TĂNG 6%, ÁP DỤNG TỪ NGÀY 1/7/2022

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) vừa có tờ trình gửi Chính phủ dự thảo nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người làm việc theo hợp đồng. Theo đó, từ 1/7 tới, mức lương tối thiểu vùng được điều chỉnh lên bình quân 6% (tương ứng tăng từ 180.000 - 260.0000 đồng) so với mức lương tối thiểu hiện hành.

Cụ thể, vùng I là 4.680.000 đồng/tháng, vùng II là 4.160.000 đồng/tháng, vùng III là 3.640.000 đồng/tháng, vùng IV là 3.250.000 đồng/tháng. Ngoài lương tối thiểu vùng theo tháng, Bộ LĐTB&XH còn đề xuất lương tối thiểu giờ. Cụ thể, vùng 1 là 22.500 đồng/giờ, vùng 1 là 20.000 đồng/giờ, vùng 3 là 17.500 đồng/giờ, vùng 4 là 15.600 đồng/giờ.

## QUỐC HỘI THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ LOẠT CƠ CHẾ 2 ĐƯỜNG VÀNH ĐAI: 4 – HÀ NỘI VÀ 3 – TP.HCM

Dự án đường Vành đai 4 – vùng Thủ đô Hà Nội có chiều dài khoảng 112,8 km, chia thành 7 dự án thành phần. Thực hiện hình thức thu phí tự động không dừng trong khai thác, vận hành. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án xây dựng đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội là 85.813 tỷ đồng. Nghị quyết cũng xác định dự án cơ bản hoàn thành năm 2026 và đưa vào khai thác từ năm 2027.

Dự án đường Vành đai 3 TP.HCM có chiều dài 76,34 km, chia thành 8 dự án thành phần theo hình thức đầu tư công. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án đường Vành đai 3 TP.HCM là 75.378 tỷ đồng. Dự án được thực hiện từ năm 2022, cơ bản hoàn thành năm 2025 và đưa vào khai thác từ năm 2026.



# TRIỂN VỌNG VĨ MÔ NĂM 2022

---

| TOTAL SALES BY REGION |             |          |  |
|-----------------------|-------------|----------|--|
| REGION                | SALES       |          |  |
| EUROPE                | 1 236 345,0 | Copper   |  |
| ASIA                  | 1 896 354,0 | Steel    |  |
| AMERICA               | 2 569 345,0 | Gold     |  |
| Africa                | 893 543,0   | Silver   |  |
| Other                 | 587,0       | Platinum |  |

## DỰ BÁO: ƯỚC TÍNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM – GDP ĐẠT 6,7% TRONG NĂM 2022

Chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi ở mức 6,7% trong năm 2022 dựa trên kịch bản tích cực. Chúng tôi kỳ vọng lạm phát được kiểm soát, tỷ giá có tăng nhẹ nhưng vẫn ổn định, lãi suất điều hành tăng lên 3,8% – có thể kiểm chế lạm phát, lượng vốn cho nền kinh tế tuy bị cắt giảm nhưng vốn FDI đăng ký vẫn được hấp thụ mạnh, và giải ngân vốn đầu tư công giảm so với kế hoạch.

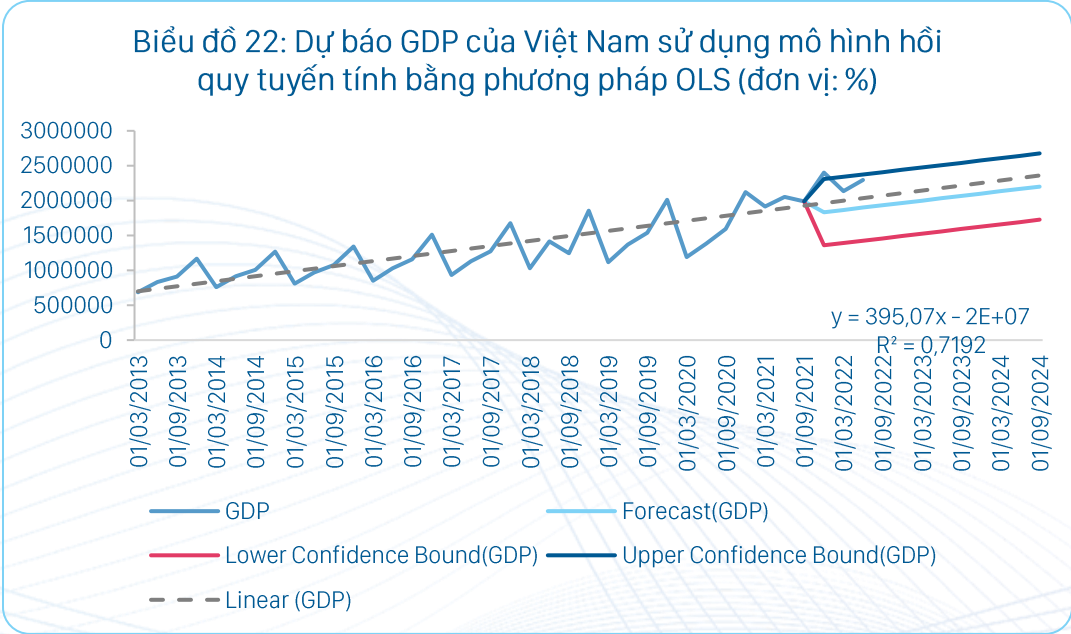
| CTS DỰ BÁO NĂM 2022        | ĐƠN VỊ | TÍCH CỰC        | TIÊU CỰC |
|----------------------------|--------|-----------------|----------|
| Chỉ số giá tiêu dùng - CPI | % yoy  | 4 – 4,5%        | 4,8%     |
| Tỷ giá                     | VNĐ    | 23.400 – 24.400 | > 24.400 |
| Lãi suất điều hành OMO     | % yoy  | 3,8% – 4,3%     | > 4,3%   |
| Tăng trưởng tín dụng       | % yoy  | >14%            | 14%      |
| Vốn FDI                    | % ytd  | >9%             | < 9%     |
| Giải ngân đầu tư công      | % ytd  | 80 – 85%        | < 80%    |
| Tăng trưởng GDP            | % yoy  | 6-7,5%          | < 6%     |

Chú thích: CTS dự báo khả năng có thể xảy ra

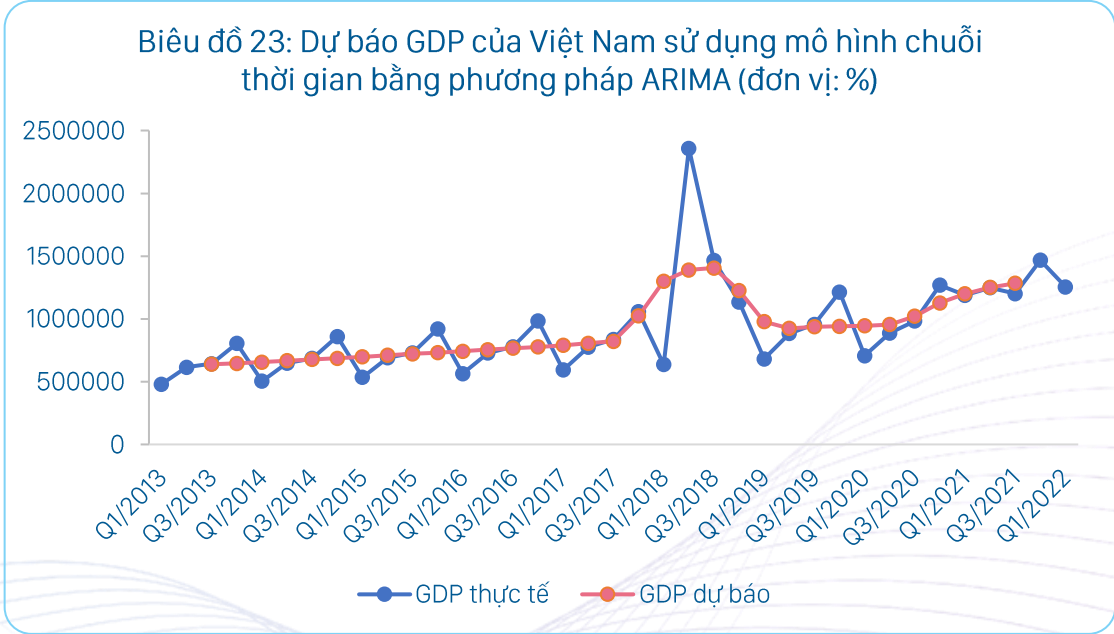
# DỰ BÁO: ƯỚC TÍNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM – GDP ĐẠT 6,7% TRONG NĂM 2022 (tiếp)

Nhìn từ quan điểm định lượng, chúng tôi sử dụng hai mô hình hồi quy dự báo. **Cả hai mô hình đều cho ra một mức ý nghĩa giải thích mô hình khá cao**, trong đó, mô hình hồi quy tuyến tính có phương trình  $y = 395.071x + 2E+07$ , với chỉ số R-square đạt khoảng 71%, và mô hình chuỗi thời gian có kết quả phương trình:  $y = 677.929,97 + 35.414,25x$  với R-Square đạt 80,5%.

Trong quý 2/2022, cả hai mô hình đều dự đoán đúng xu hướng tăng của chỉ số GDP Việt Nam. Tuy nhiên, trong mô hình đầu tiên, giá trị chỉ số GDP của quý 2/2022 chỉ lệch khoảng 80 nghìn tỷ đồng, tương đương độ lệch 3,5% so với kịch bản tích cực (Upper Confidence Bound – GDP). Do vậy, **chúng tôi tiếp tục đặt dự báo tăng trưởng dương cho GDP của Việt Nam trong quý 3/2022 dựa trên kịch bản tích cực.**



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# DỰ BÁO: ƯỚC TÍNH CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CỦA VIỆT NAM – CPI ĐẠT 4% TRONG NĂM 2022

CHÚNG TÔI DUY TRÌ DỰ BÁO CHỈ SỐ CPI THÁNG 8/2022 TIẾP TỤC TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC TRƯỚC VÀ LẠM PHÁT CẢ NĂM 2022 SẼ CÓ THỂ ỔN ĐỊNH Ở MỨC 4 -4,5% - VƯỢT KẾ HOẠCH MÀ QUỐC HỘI ĐỀ RA, DO TÁC ĐỘNG CỦA MỘT SỐ YẾU TỐ SAU:

Giá xăng dầu liên tục tăng cao trong 7 tháng đầu năm 2022, dẫn tới chi phí sản xuất cũng như vận chuyển của nhiều mặt hàng hoá tăng cao.

Đứt gãy chuỗi cung ứng ở Trung Quốc kể từ khi dịch Covid-19 xảy ra đến nay vẫn có khả năng kéo dài khi vắc-xin tiêm chủng toàn quốc ở Trung Quốc cho thấy khả năng đáp ứng kém.

Cuộc chiến Nga-Ukraine vẫn còn tiếp diễn, Trung Quốc tái thiết lập phong tỏa do Covid-19. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới giá của nhiều mặt hàng thiết yếu của Việt Nam nói riêng, và các quốc gia trên thế giới nói chung. Cụ thể, một số quốc gia ở Đông Nam Á đã phải cấm xuất khẩu một số mặt hàng thiết yếu để làm giảm tình trạng khan hàng.

**CHÚNG TÔI DỰ BÁO TRONG NGẮN HẠN, CHỈ SỐ CPI CỦA VIỆT NAM CHỨNG KIẾN XU HƯỚNG TĂNG, NHƯNG SẼ GIẢM DẦN VỀ CUỐI NĂM, CÓ THỂ ĐẠT MỨC 4 - 4,5% NĂM 2022 DỰA TRÊN KỊCH BẢN TÍCH CỰC.**



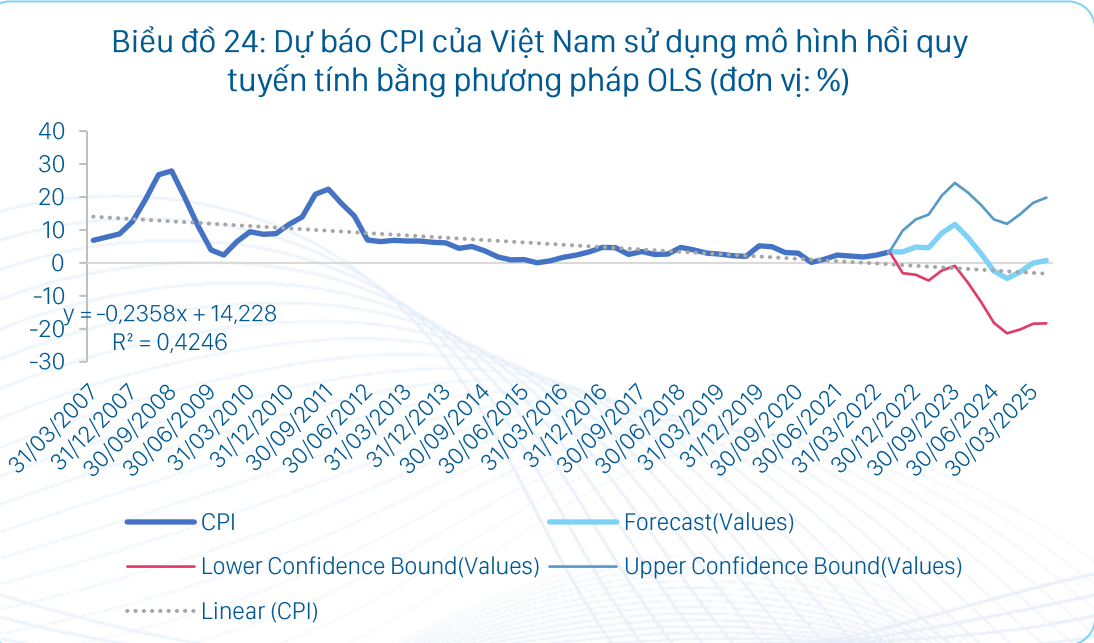
Giá dầu giảm sẽ tác động trực tiếp vào nhu cầu chi tiêu của người dân, khi họ sẽ không phải cắt giảm một phần thu nhập khả dụng cho đầu tư/tiết kiệm.

Chúng tôi dự báo giá dầu sẽ giảm từ nửa cuối năm 2022 khi chỉ số CPI của Mỹ tăng kỷ lục 9,1% trong tháng 6/2022. Tuy nhiên chúng tôi nhận định giá dầu có thể bật tăng trở lại khi tình hình căng thẳng trên giữa Trung Quốc – Đài Loan nổ ra trong thời gian tới.

Chúng nhận định giá các loại hàng hóa sẽ biến động cùng chiều với giá dầu. điều này kéo theo ngành năng lượng, xăng dầu sẽ lao dốc đầu tiên, theo sau là các mặt hàng tăng nóng trong thời gian qua như phân bón, điện.

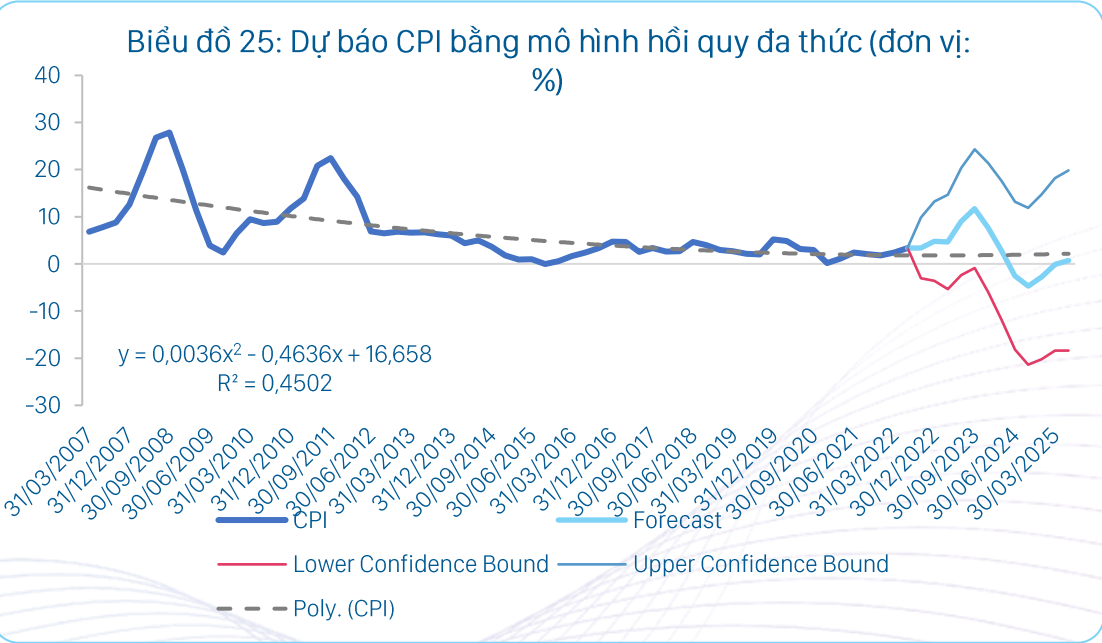
# DỰ BÁO: ƯỚC TÍNH CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CỦA VIỆT NAM – CPI ĐẠT 4% TRONG NĂM 2022 (tiếp)

Về phân tích định lượng, chúng tôi sử dụng hai mô hình hồi quy: (1) Mô hình hồi quy tuyến tính bằng phương pháp OLS cho kết quả phương trình  $y = -0,2358x + 14,228$  với R-square đạt 42,28%, và (2) mô hình hồi quy đa thức (polynomial trend) cho phương trình  $y = 0,0036x^2 - 0,4636x + 16,658$  có R-square bằng 45%.



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

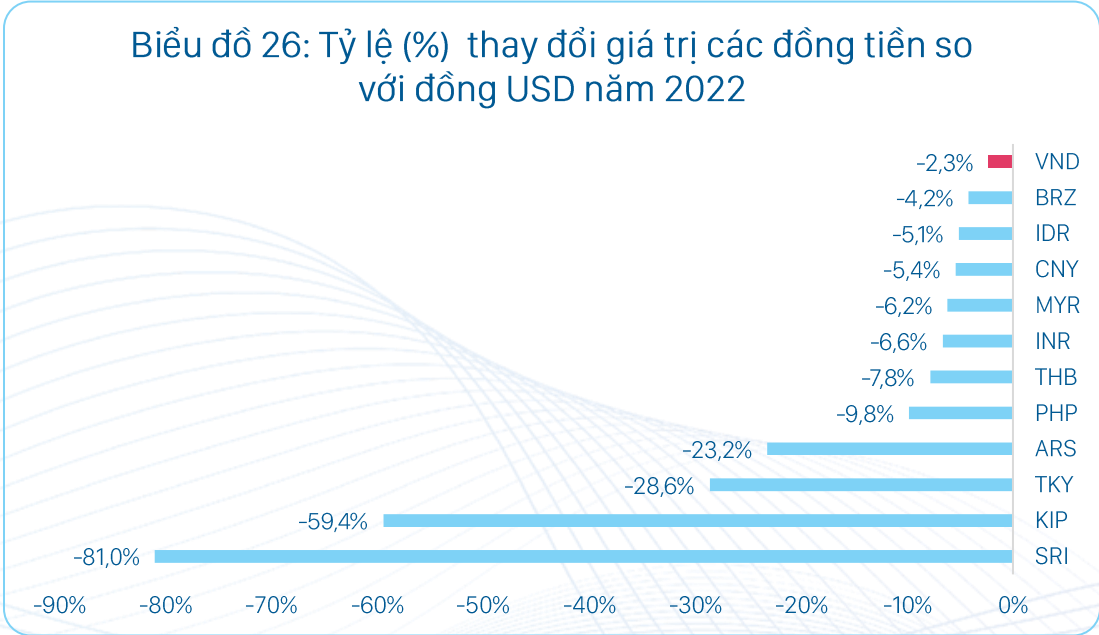
Cả hai mô hình này trong kịch bản cơ sở (đường Forecast CPI) đều cho xu hướng tổng thể giảm, trong đó chỉ số CPI dự phòng tăng mạnh đến cuối năm 2023 - đạt 4,8%, sau đó sẽ tiếp tục giảm và đi vào xu hướng ổn định – chỉ số CPI dao động 0,25% giai đoạn 2024 - 2025.



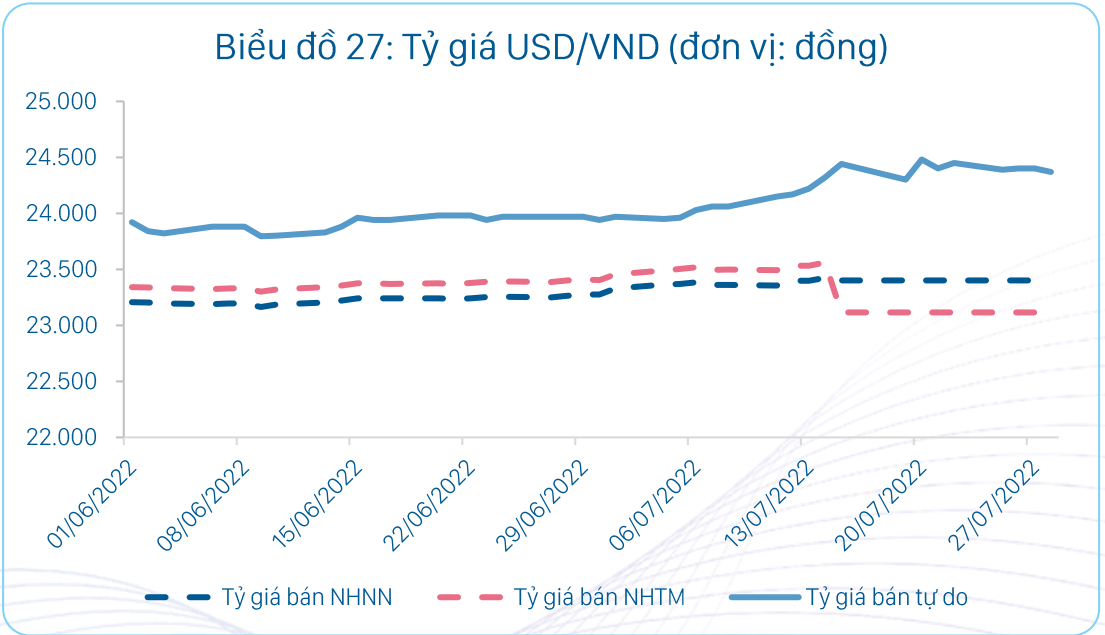
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

# DỰ BÁO: ƯỚC TÍNH TỶ GIÁ USD/VND TĂNG NHẸ, DAO ĐỘNG QUANH 23.400 – 24.400 TRONG NỬA CUỐI NĂM 2022

Chúng tôi đánh giá tỷ giá USD/VND là một trong số những đồng tiền ổn định nhất trên thế giới. Tuy nhiên kể từ đầu năm 2022 đến 20/7/2022, áp lực lạm phát đã đẩy mặt bằng tỷ giá USD/VND tăng 0,9-1%, cụ thể từ tỷ giá bán USD/VND của NHNN đã tăng từ 23.150 – 23.400. Thực tế cho thấy, NHNN đã bắt đầu đẩy mạnh kênh ngoại hối để điều tiết lạm phát. Cụ thể, kể từ đầu tháng 2/2022, NHNN hút về trung bình khoảng 535-550 triệu USD/ngày, mức tăng cao hơn khoảng 30% so với năm 2021. Chúng tôi dự báo tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục tăng nhẹ cho và dao động quanh ngưỡng 23.400 – 24.400 trong nửa cuối năm 2022.



Nguồn: Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

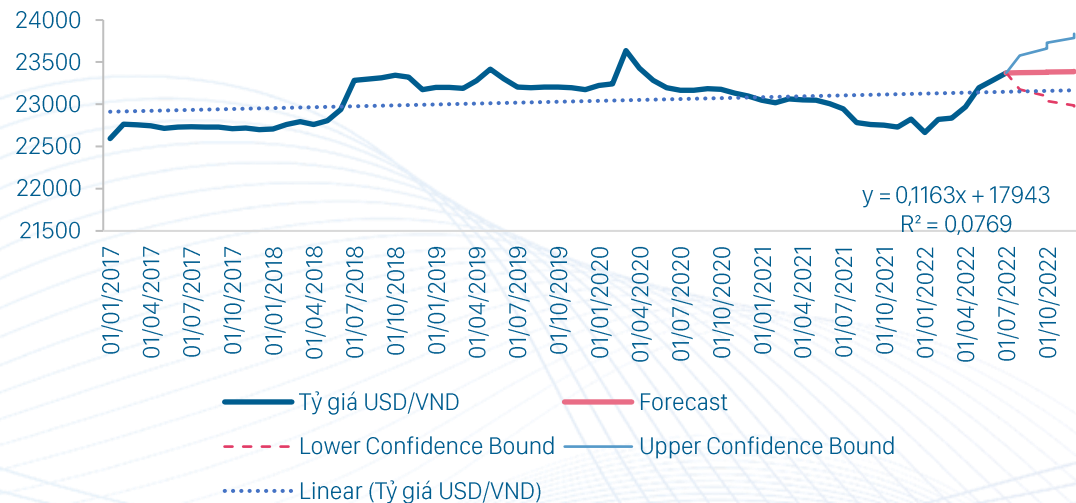


Nguồn: SBV, Bloomberg, CTS tổng hợp và dự báo

## DỰ BÁO: ƯỚC TÍNH TỶ GIÁ USD/VND TĂNG NHẸ, DAO ĐỘNG QUANH 23.400 – 24.400 TRONG NỬA CUỐI NĂM 2022 (tiếp)

Từ góc độ định lượng, chúng tôi sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính bằng phương pháp OLS có phương trình  $y = 3.5435x + 22,909$ , trong đó chỉ số R-square chỉ đạt 7,71%, và mô hình chuỗi thời gian bằng phương pháp ARIMA với phương trình:  $y = 20051,26 + 75,79945x$  với R-Square đạt 80,5%.

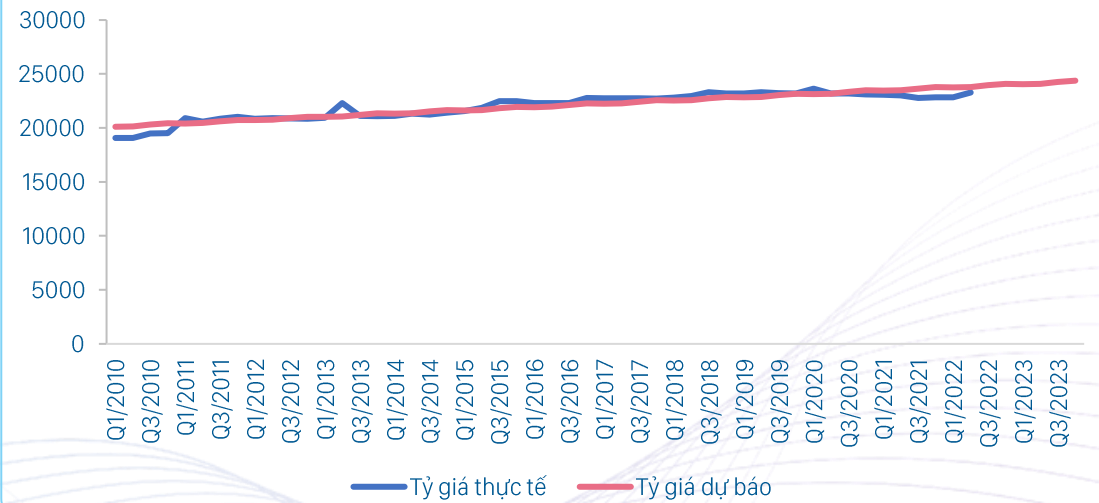
Biểu đồ 26: Mô hình dự đoán tỷ giá USD/VND sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính bằng phương pháp OLS (đơn vị: đồng)



Nguồn: GSO, Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

Cả hai mô hình đều cho thấy xu hướng tỷ giá USD/VND tăng nhẹ trong nửa cuối năm 2022, và kéo dài sang năm 2023. Tuy nhiên mô hình OLS dự báo tỷ giá duy trì 23.400 còn mô hình ARIMA định lượng tỷ giá sẽ tăng lên mức 24.400. Do vậy, chúng tôi đặt dự báo tỷ giá dao động quanh ngưỡng 23.400 – 24.400 trong nửa cuối năm 2022

Biểu đồ 27: Dự báo tỷ giá USD/VND sử dụng mô hình chuỗi thời gian bằng phương pháp ARIMA (đơn vị: đồng)



Nguồn: SBV, Bloomberg, CTS tổng hợp và dự báo

## ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO: CỤC DỰ TRỮ LIÊN BANG MỸ (FED) NÂNG LÃI SUẤT 75 ĐIỂM PHÂN TRĂM TRONG KỲ THÁNG 6/2022, MỨC TĂNG KỶ LỤC TRONG 28 NĂM QUA

Như đã thông tin đến quý NĐT trong Cập Nhật Vĩ Mô - 15/3/2022 và Báo Cáo Chiến Lược tuần từ 6-13/6/2022, **chúng tôi đã dự báo** (1) tình trạng lạm phát đình đốn rất có thể sẽ đến sớm vào nửa cuối năm 2022 - đầu năm 2023, (2) để điều tiết tốc độ tăng phi mã của chỉ số CPI, xác suất rất cao FED sẽ nâng lãi suất thêm 0,75% trong phiên họp tiếp theo - ngày 15-16/6/2022.

Hiện tại mức lãi suất ở Mỹ đang neo quanh 1,5-1,75% sau lần tăng 0,75% lãi suất của FED vào kỳ tháng 7/2022. Tình hình lạm phát ở Mỹ vẫn chưa hạ nhiệt cho dù FED đã bước vào cuộc chiến chống lạm phát hơn là chống suy thoái. Cụ thể, chỉ số CPI của Mỹ tháng 7/2022 tăng hơn 9% và CPI lõi tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng lớn nhất kể từ tháng 12/1981 trong bối cảnh Mỹ không kiểm soát được lạm phát như hiện nay. Phản ứng lại với sự kiện này, trong một tháng gần đây, Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq 100 đồng loạt đi vào xu hướng giảm điểm, mức giảm trong 6 tháng qua lần lượt -14,10%, -18,45% và -25,12%, kéo theo xu hướng giảm trung hạn của toàn bộ những chỉ số này. Ở thị trường trong nước, VNINDEX chứng kiến những phiên sụt giảm kỷ lục, từ mốc 1.307 về 1.174 chỉ trong một tháng qua.

**Chúng tôi dự báo** FED sẽ tiếp tục duy trì mức tăng 0,5% trong hai kỳ họp FOMC cuối cùng của năm 2022 khi nhu cầu tiêu dùng đã điều chỉnh theo mức tăng lạm phát. Do vậy, cổ phiếu ngành ngân hàng có khả năng sẽ trở nên hấp dẫn vào dài hạn.



# ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO: GÓI HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2% THÚC ĐẨY NỀN KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC NHƯNG KHÔNG TÁC ĐỘNG MẠNH MẼ ĐẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Ngày 20/5/2022, Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP về việc hỗ trợ lãi suất từ Ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Thời gian thực hiện trong năm 2022 và 2023 hoặc có thể kết thúc sớm hơn khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng đạt khoảng 40.000 tỷ đồng, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023.

Gói hỗ trợ lãi suất 2% hỗ trợ trực tiếp đến các đối tượng kinh doanh mặt hàng thiết yếu bao gồm hàng không, vận tải kho bãi, lâm nông nghiệp thủy sản, etc., và không hỗ trợ chứng khoán và bất động sản.

Trong lần giảm lãi suất này, các NHTM sẽ giảm trừ chi phí lãi vay trực tiếp xuống còn 2% đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng trên, khác với lần giảm lãi suất tiền gửi vào thời điểm năm 2021. Như vậy, yếu tố giúp tăng điểm của thị trường chứng khoán sẽ phụ thuộc vào năng lực kinh doanh nội tại của các doanh nghiệp, chứ không đến từ dòng tiền đầu cơ như năm trước.

Chúng tôi xin lưu ý rằng đối với đối tượng hỗ trợ cần tất toán nợ quá hạn và số dư lãi chậm trả mới có thể tiếp cận mức lãi suất này. Như vậy, các doanh nghiệp đầu ngành sẽ có lợi thế hơn.



## CHÚNG TÔI ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO:

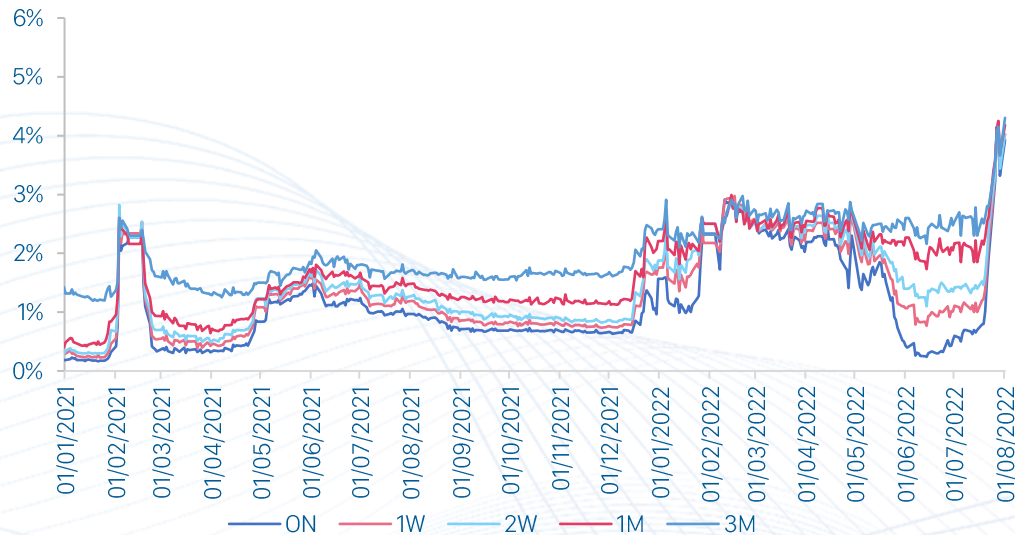
Một số ngành hưởng lợi từ gói hỗ trợ này bao gồm hàng không, vận tải kho bãi, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp chế biến chế tạo, lập trình máy vi tính, dịch vụ thông tin, xây dựng phục vụ cho các ngành kinh tế. Ngoài ra, ngành không được hưởng lợi bao gồm chứng khoán và bất động sản. Tuy nhiên, với sự sụt giá đáng kể của những ngành này, chúng tôi khuyến khích nhà đầu tư quan sát và theo dõi những nhận định trong các báo cáo tiếp theo về hai nhóm ngành này để có chiến lược đầu tư hiệu quả

Một rủi ro về chỉ số CPI có thể tăng cao đến hai con số phần trăm, kích hoạt lạm phát, kéo theo thị trường chứng khoán giảm điểm hoặc tích lũy trong cả năm 2022 và 2023.

# DỰ BÁO: LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH SẼ TĂNG NHẸ ĐẾN 3,8-4,3% TRONG NỬA CUỐI NĂM 2022

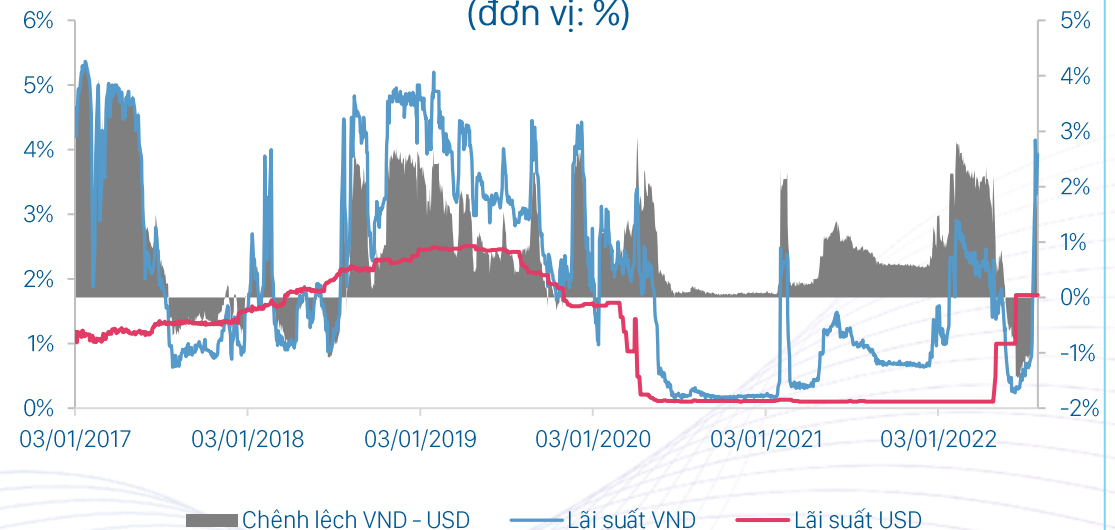
Như chúng tôi đã đánh giá ở trên về tình hình kiểm soát lạm phát ở Mỹ và chương trình phục hồi nền kinh tế hậu giãn cách xã hội thông qua gói hỗ trợ lãi suất 2% của NHNN trong chuyên mục Báo Cáo Chiến Lược hàng tuần, chúng tôi nhận định lãi suất điều hành của Việt Nam nửa đầu năm 2022 không biến động mạnh. Cụ thể, lãi suất VNĐ giao ngay và kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng dao động trung bình từ 2-3%. Chênh lệch lãi suất giữa VNĐ và USD đang dương khoảng 1%. Tuy nhiên, từ sau 20/7/2022, NHNN đã bắt đầu thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ - nâng lãi suất lên 3,8-4,3%. Chúng tôi dự báo nền lãi suất này sẽ được giữ vững đến hết năm 2022.

Biểu đồ 28: Lãi suất VND các kỳ hạn (đơn vị: %)



Nguồn: SBV, Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 29: Chênh lệch lãi suất VND và lãi suất USD (đơn vị: %)

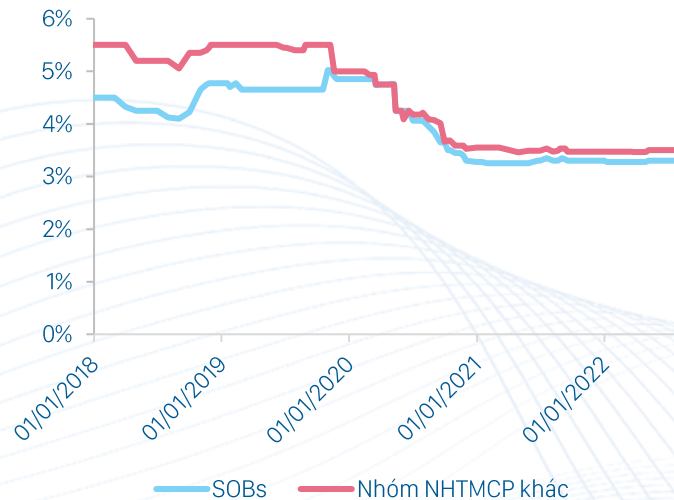


Nguồn: SBV, Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

# DỰ BÁO: LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH SẼ TĂNG NHẸ ĐẾN 3,8-4,3% TRONG NỬA CUỐI NĂM 2022 (tiếp)

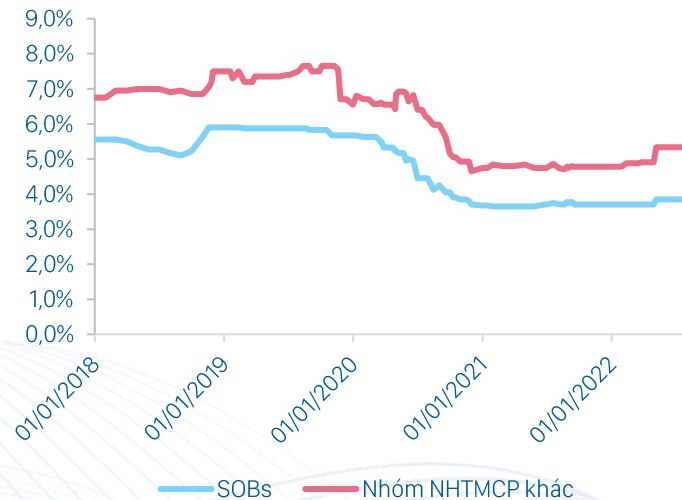
Chúng tôi dự báo lượng vốn cho nền kinh tế sẽ eo hẹp hơn khi NHNN đã bắt đầu siết chặt tín dụng trong nửa cuối năm 2022, cho dù FED tăng nhẹ lãi suất hay tăng quyết liệt hơn vào hai kỳ cuối năm 2022. Cụ thể, nhiều NHTM tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất huy động, với mức tăng từ 0,1-0,8%. Chúng tôi dự báo các NHTM có thể sẽ nâng mặt bằng lãi suất huy động thêm 1-2% vào những tháng cuối năm 2022 khi room tín dụng đang rất căng thẳng cùng vào giai đoạn này.

Biểu đồ 30: Lãi suất tiền gửi VND từ 3 đến <6 tháng (đơn vị: %)



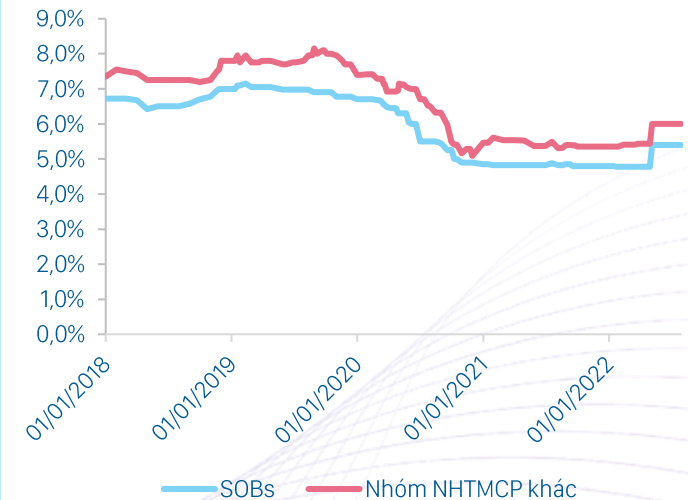
Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 31: Lãi suất tiền gửi VND từ 6-9 tháng (đơn vị: %)



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 32: Lãi suất tiền gửi VND từ 12 tháng (đơn vị: %)



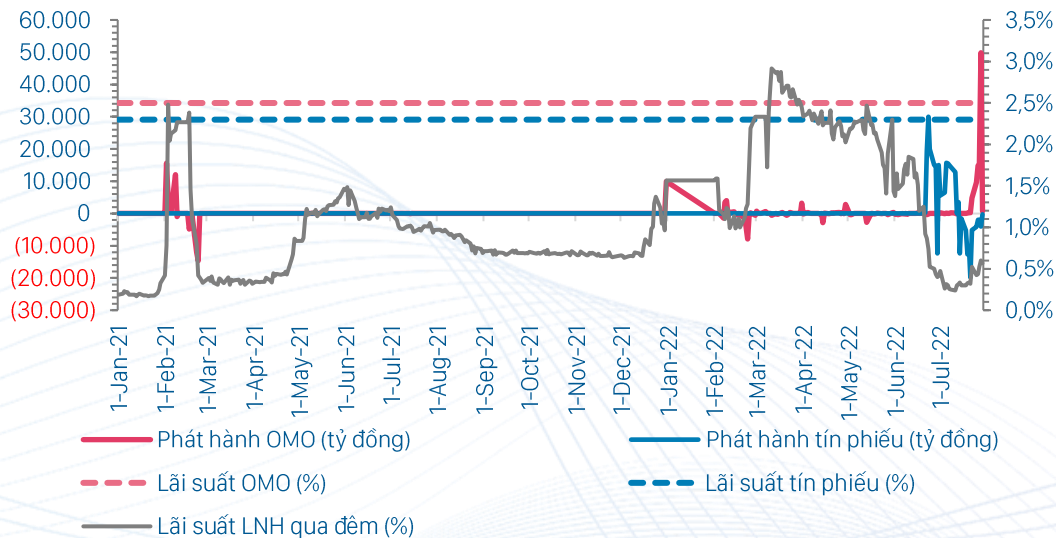
Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

# DỰ BÁO: NGUỒN CUNG VỐN CHO NỀN KINH TẾ GIẢM MẠNH KHOẢNG 50% TRONG QUÝ 3 VÀ QUÝ 4/2022

Tính đến ngày 30/7/2022, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đã đạt khoảng 9,42% so với đầu năm, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2021. Như vậy, hạn mức tín dụng còn sẽ không còn nhiều dư địa để tăng trưởng lại – khoảng 4,6% trong bối cảnh hạn mức tăng trưởng năm nay chỉ 14% và lượng trái phiếu phát hành đang bị cắt giảm. Ngoài ra, nền lãi suất đầu vào đã tăng mạnh từ sau 20/7/2020 trung bình 1% lên gần 4%.

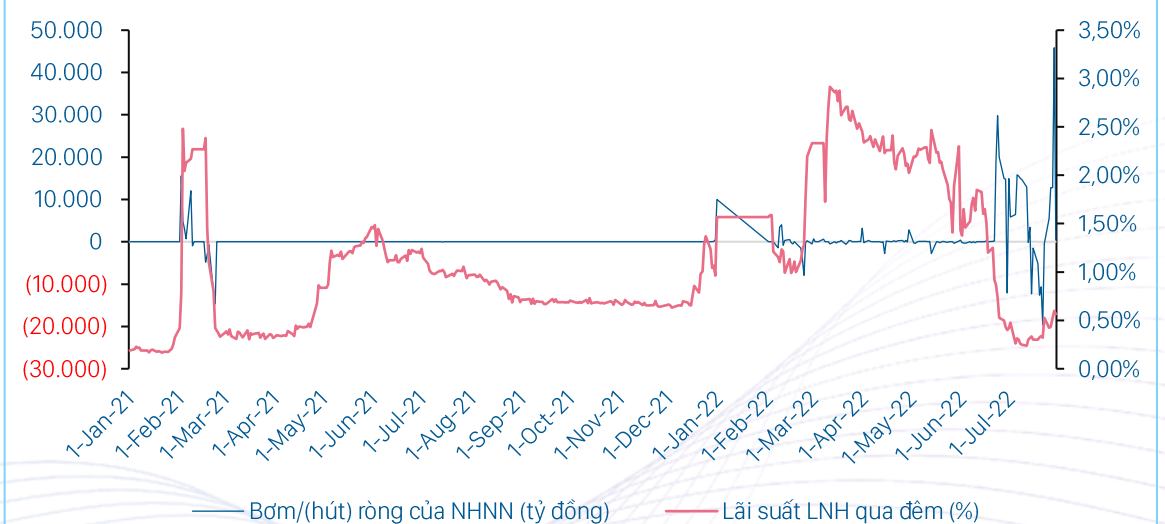
Chúng tôi đánh giá việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% đã thúc đẩy nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp cao hơn. Chúng tôi dự báo việc NHNN nới room tín dụng cho một số NHTM có thể sẽ sớm được diễn ra trong tháng 8, và vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng ở 14%. Ngoài ra, chúng tôi nhận định thị trường chứng khoán có thể sẽ chứng kiến những nhịp hồi tâm lý ngắn hạn sau đó.

Biểu đồ 33: Khối lượng phát hành OMO và tín phiếu



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 34: Lãi suất LNH qua đêm và cung tiền từ NHNN

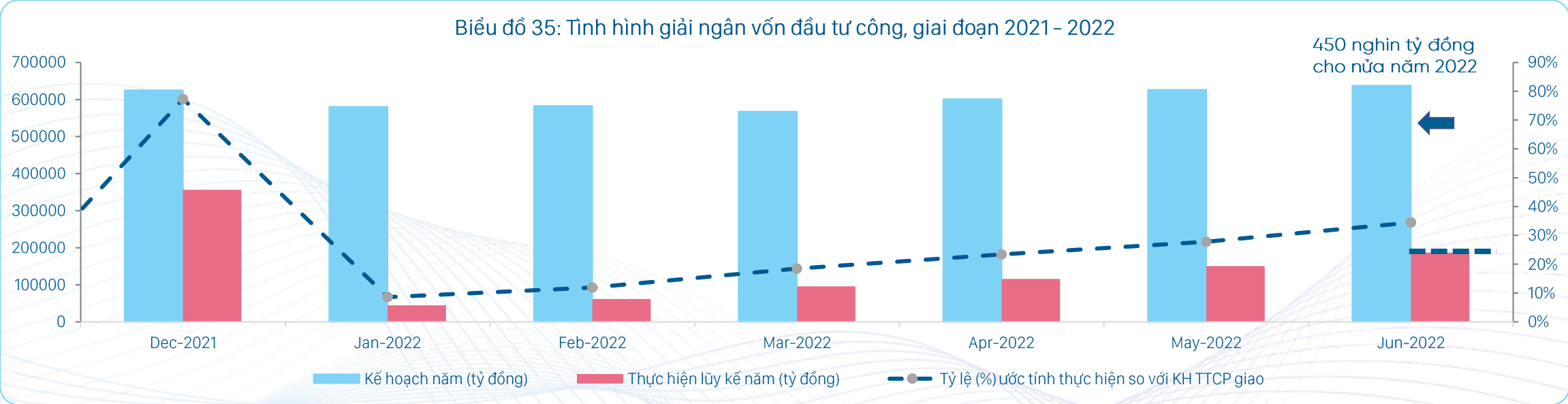


Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

# DỰ BÁO: GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ ƯỚC TÍNH ĐẠT <80% SO VỚI KẾ HOẠCH; VỐN FDI LÀ ĐỘNG LỰC CHÍNH CỦA TĂNG TRƯỞNG NỀN KINH TẾ

Tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN 6 tháng năm 2022, ước thanh toán đến ngày 30/6/2022 là 151.046,65 tỷ đồng, đạt 27,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao. Chúng tôi đánh giá nguyên nhân bao gồm những tồn tại lâu nay chưa được khắc phục triệt để và cả nguyên nhân mới phát sinh trong cơ chế điều hành và thực hiện, khan hiếm nguyên nhiên vật liệu và giá cả tăng phi mã theo, nguồn lao động bị thiếu hụt sau dịch.

Chúng tôi dự báo nửa cuối năm 2022 vốn đầu tư công cần đạt 80-85% so với kế hoạch của TTCP thì tăng trưởng nền kinh tế mới đạt ngưỡng tích cực. Như đã đánh giá ở phần đầu – Điểm Nhấn Vĩ Mô Quý 2/2022, chúng tôi vẫn giữ quan điểm động lực phát triển kinh tế Việt Nam nằm khá nhiều ở khu vực kinh tế FDI. Mặc dù có sự bất cân xứng trong chất lượng của các dự án đầu tư thuộc khu vực này, chúng tôi vẫn đặt dự báo tích cực – tăng trưởng vốn FDI năm 2022 >9% so với năm trước.



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

## DỰ BÁO RỦI RO: KHỦNG HOẢNG LƯƠNG THỰC CÓ THỂ SẼ DIỄN RA KHI XUNG ĐỘT NGA – UKRAINE LEO THANG

Theo báo cáo của nhóm Ứng phó với khủng hoảng lương thực, năng lượng và tài chính của Liên Hiệp Quốc công bố ngày 8-6, có tới 181 triệu người ở 41 quốc gia có thể bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu lương thực trầm trọng trong năm nay, do cuộc xung đột ở Ukraine và tác động của nó đến xuất khẩu ngũ cốc và phân bón.

Liên Hiệp Quốc dự báo tình hình có thể xấu đi sau năm 2022, với 19 triệu người dự kiến sẽ phải đối mặt với tình trạng suy dinh dưỡng mãn tính trên toàn cầu vào năm 2023 nếu xuất khẩu lương thực từ Nga và Ukraine tiếp tục giảm. Cụ thể, giá thực phẩm đang ở mức cao kỷ lục, trong khi giá phân bón tăng gấp đôi đang ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất lương thực. Báo cáo cũng nhấn mạnh nếu không có phân bón, tình trạng giảm năng suất cây lương thực sẽ xảy ra trên diện rộng, ảnh hưởng tới cuộc sống của hàng tỉ người ở châu Á và Nam Mỹ.



## DỰ BÁO RỦI RO: LẠM PHÁT ĐÌNH ĐỐN CÓ THỂ SẼ XẢY RA Ở CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN KHI CÁC NHTW TIẾP TỤC TĂNG LÃI SUẤT

Chúng tôi dự báo tình trạng lạm phát đình đốn có thể sẽ diễn ra trên toàn cầu vào giai đoạn giữa năm 2023, tuy nhiên hiện tượng này có khả năng cao xảy ra ở các quốc gia phát triển hơn là những nước đang phát triển như Việt Nam. FED đã bước vào cuộc chiến chống lạm phát hơn là chống suy thoái. Cụ thể, Với bối cảnh Mỹ không kiểm soát được lạm phát như hiện nay và để điều tiết tốc độ tăng phi mã của chỉ số CPI, chúng tôi dự báo xác suất rất cao FED sẽ nâng lãi suất thêm 0,75% trong kỳ tháng 6/2022.

## DỰ BÁO RỦI RO: NGUY CƠ XẢY RA XUNG ĐỘT ĐỊA CHÍNH TRỊ MỸ - TRUNG



Trong bối cảnh phái đoàn nghị sĩ Mỹ do Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi dẫn đầu vừa đến Đài Loan tối ngày 2/8/2022, quân đội Trung Quốc sẽ tiến hành các cuộc tập trận quân sự quan trọng và các hoạt động huấn luyện, gồm cả diễn tập bắn đạn thật trong vòng 4 ngày tại 6 khu vực xung quanh đảo Đài Loan.

Chúng tôi đánh giá nguy cơ xảy ra xung đột quân sự giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc rất nhỏ. Chúng tôi xin được trích lời bình luận của học giả Shen Ming Shih thuộc Viện Nghiên cứu quốc phòng và an ninh Đài Loan.

"Ông nghi ngờ rằng cuộc điện đàm giữa Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Mỹ Joe Biden hôm 28-7 đã nhắc đến chuyến thăm Đài Loan của bà Pelosi và rất có thể cả hai đã đạt được một số thỏa hiệp.

Theo ông Shen, ông Tập sẽ ra lệnh đẩy mạnh các cuộc tập trận ngoài khơi bờ biển Trung Quốc để xoa dịu những người cứng rắn. Tuy nhiên Bắc Kinh sẽ giữ tình hình không leo thang đến mức vượt kiểm soát, chẳng hạn triển khai tàu chiến để thiết lập một cuộc phong tỏa hoàn toàn đảo Đài Loan."

Tuy nhiên, dù cuộc xung đột này có thực sự xảy ra hay không, chúng tôi giữ vững quan điểm về một cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ sớm xảy ra sau đó.

# TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (CTS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CTS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CTS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CTS.

## ĐÀO TUẤN TRUNG

Trưởng phòng Nghiên cứu phân tích

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
✉️ trungdt@cts.vn 📞 +84-949-993-829

## ĐÀO VIỆT ANH

Phó trưởng phòng Nghiên cứu phân tích

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
✉️ anhdv@cts.vn 📞 +84-936-636-638

## MAI MAI NGUYỄN

Chuyên gia phân tích – Trưởng nhóm

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
✉️ mainp@cts.vn 📞 +84-904-854-958

## NGÔ CÔNG BÌNH

Chuyên gia phân tích

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
✉️ binhnc@cts.vn 📞 +84-968-228-809

## TRẦN QUANG

Chuyên gia phân tích

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
✉️ quangt@cts.vn 📞 +84-948-548-548

## BÙI TIẾN VIỆT

Chuyên gia phân tích

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
✉️ vietbt@cts.vn 📞 +84-373-111-701

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính**

📍 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
☎ 024 3974 1771 📠 024 3974 1760

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

📍 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
☎ 024 3974 1771 📠 028 3820 0899

**Chi nhánh Đà Nẵng**

📍 36 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
☎ 024 3974 1771 📠 023 6358 4788